

## MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VIẾT ĐOẠN VĂN KỂ CHUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 4

Nguyễn Quý Kính\*

Danh Trung\*\*

### Tóm tắt

*Trong quá trình khảo sát để tìm hiểu và đánh giá thực trạng rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn kể chuyện của học sinh lớp 4, chúng tôi đã vận dụng phối hợp nhiều nhóm phương pháp khác nhau như: Nhóm phương pháp nghiên cứu lý luận, nhóm phương pháp nghiên cứu thực tiễn, phương pháp thống kê toán học. Điều đó đã giúp chúng tôi nhận diện rõ hơn bản chất của vấn đề cần nghiên cứu và đã đề xuất được một số biện pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học văn kể chuyện ở lớp 4; nêu lên được một số luận điểm mới về đoạn văn, về thể loại văn kể chuyện. Đó cũng chính là những đóng góp mới mẽ nhất của công trình nghiên cứu này.*

*Từ khóa: thực trạng, thể loại, đoạn văn, kể chuyện, kĩ năng, rèn luyện, văn kể chuyện, học sinh, biện pháp, phương pháp, dạy học.*

### Abstract

*This survey has been conducted in order to find out and evaluate the status of training grade - four pupils in writing narrative paragraph. We have made use of many different methods such as: theoretical research, practical research, and mathematical statistic, etc. As a result, we identified clearly the nature of problem and proposed several solutions in order to improve the quality of teaching and learning narrative literature in grade four, giving some brand-new arguments about a narrative paragraph and the genre "narrative literature". That's the latest contribution of this paper.*

*Keys words: reality status, genre, paragraph, storytelling, skill, to train, narrative, pupil, measure, method, teaching.*

### 1. Đặt vấn đề

Trong dạy học văn kể chuyện, kĩ năng viết đoạn có vị trí gần như quyết định đến sự thành công của bài làm văn kể chuyện. Bởi lẽ, đoạn văn là đơn vị, tế bào cấu tạo nên bài văn kể chuyện, học sinh (HS) không thể tạo nên được một bài văn kể chuyện khi các em chưa biết kĩ năng viết một đoạn văn. Chính kĩ năng viết đoạn sẽ giúp cho các em rèn được một số phẩm chất của tư duy, nhận biết được cái đẹp, cái hay, cái tinh tế của ngôn ngữ Việt. Qua đó giúp các em càng thêm yêu thích và có ý thức giữ gìn, phát triển sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

Thực tế dạy và học văn kể chuyện ở các trường tiểu học cho thấy việc rèn kĩ năng viết đoạn văn kể chuyện cho HS lớp 4 là điều hết sức cần thiết. Trong quá trình rèn luyện này, người giáo viên (GV) tiểu học có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc xây dựng cho HS một cái nền vững chắc cho quá trình tích lũy của HS ở những bậc học sau này. Tuy nhiên, nhiệm vụ này không

phải là điều có thể thực hiện được một cách dễ dàng đối với người GV tiểu học nếu như không có một trình độ chuyên môn, một kĩ năng sư phạm tốt, một vốn kiến thức sâu rộng cả về tiếng Việt và văn học.

### 2. Tìm hiểu và đánh giá thực trạng

Trong phần khảo sát và đánh giá thực trạng này, tôi đã tiến hành khảo sát trên 347 học sinh lớp 4 thuộc một số trường trọng điểm đóng trên địa bàn huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang. Để đảm bảo tính chất khách quan cho kết quả khảo sát, tôi đã thiết kế phiếu khảo sát với số lượng tương ứng. Mỗi phiếu gồm 8 câu hỏi có kèm theo phương án trả lời để học sinh lựa chọn. Đồng thời, tôi cũng dựa theo phân phối chương trình học của phân môn Tập làm văn do Bộ Giáo dục và Đào tạo qui định và tiến hành khảo sát vào cuối tuần 13 trong tiết "Ôn tập văn kể chuyện". Kết quả sau khảo sát sẽ được trình bày trong các bảng ở mục 2.1 sau đây.

\*Cao học Khóa 18, Trường Đại học Vinh

\*\*Phòng QLKH&SDH, Trường Đại học Đồng Tháp

**2.1. Thực trạng của việc rèn kĩ năng viết đoạn văn kể chuyện cho HS lớp 4**

Để tìm hiểu thực trạng của việc rèn kĩ năng viết đoạn văn (ĐV) cho HS lớp 4, người viết đã tiến hành điều tra bằng các phiếu khảo sát sau:

**Bảng 1: Việc tổ chức cho các em tiếp xúc và học tập những đoạn văn hay**

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Luôn luôn có	86	24,78
Có nhưng không thường xuyên	246	71,90
Không có	15	4,32

Từ bảng trên chúng ta thấy có 246/347 HS (71,90 %) cho rằng ở trên lớp GV có tổ chức cho các em tiếp xúc và học tập những đoạn văn hay nhưng mức độ không thường xuyên, 86 HS (24,78 %) cho rằng GV luôn tạo điều kiện để các em học hỏi những đoạn văn hay, còn lại 15 HS (4,32 %) cho rằng GV không hề tổ chức cho các em tiếp xúc với những đoạn văn mang tính chất mẫu mực để các em trau dồi thêm kĩ năng hành văn của mình. Như vậy, từ sự phân tích trên cho thấy rằng biện pháp tổ chức cho HS học tập những đoạn văn hay chưa được GV quan tâm nhiều. Đó cũng là một trong những lí do khiến cho HS còn lúng túng trong cách hành văn.

**Bảng 2: Kiểu đoạn mở bài HS thường chọn viết**

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Kiểu mở bài trực tiếp	218	62,82
Kiểu mở bài gián tiếp	129	37,18
Không kiểu nào trong hai kiểu trên	0	0

Viết đoạn mở bài cho bài văn kể chuyện theo kiểu nào không quan trọng, quan trọng ở chỗ HS nhận thức được mở bài là phải giới thiệu được đối tượng mà các em cần kể chuyện là ai, và làm sao để người đọc thấy thích thú để tiếp tục đọc bài văn của mình. Qua khảo sát 347 HS thì có 218 HS (62,82%) cho biết các em thường chọn cách mở bài trực tiếp, còn lại 129 HS (37,18%) cho biết thường viết mở bài theo kiểu gián tiếp. Đồng thời, qua việc phỏng vấn một bộ phận HS học tốt nội dung văn kể chuyện thì đa số các em

đều chọn cách mở bài gián tiếp vì các em cho rằng cách mở bài gián tiếp thường hay hơn, lôi cuốn hơn cách mở bài trực tiếp mặc dù nó khó viết hơn.

**Bảng 3: Kiểu đoạn kết bài HS thường chọn viết**

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Kiểu kết bài mở rộng	103	29,69
Kiểu kết bài không mở rộng	244	70,32
Không kiểu nào trong hai kiểu trên	0	0

Với câu hỏi: “Em thường viết đoạn kết bài theo kiểu nào?” thì có 103/347 HS (29,69%) chọn kiểu kết bài mở rộng, còn lại 244/347 HS (70,32%) viết kết bài theo kiểu không mở rộng. Do vốn ngôn ngữ của các em chưa nhiều và khả năng liên tưởng của các em phát triển chưa cao nên các em cảm thấy khó khăn khi viết đoạn kết bài theo kiểu mở rộng.

**Bảng 4: Mối quan hệ giữa các câu trong đoạn văn**

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Các câu sau có liên quan và làm rõ ý cho câu trước	62	17,87
Các câu trong đoạn văn không có liên quan gì với nhau	95	27,38
Các câu trước hoàn toàn độc lập với các câu sau	107	30,84
Câu chỉ liên kết với nhau mà không có quan hệ về ý nghĩa	83	23,91

Các câu trong đoạn văn kể chuyện có quan hệ chặt chẽ với nhau và cùng làm rõ một phần của câu chuyện. Nhưng khi khảo sát 347 HS lớp 4 thì chỉ có 62 HS (17,87%) nhận thức được yêu cầu này, còn lại 95 HS (27,38%) cho rằng các câu sau không liên quan với các câu trước, 107 HS (30,84%) cho rằng các câu trước hoàn toàn độc lập với câu sau, 83 HS (23,91%) cho rằng câu chỉ liên kết với nhau mà không có quan hệ gì về ý nghĩa. Điều này dẫn đến hệ quả là các em sẽ không dựng được một đoạn văn đạt yêu cầu vì không nắm vững lí thuyết về đoạn văn và các yêu cầu khi dựng đoạn văn kể chuyện. Điều đó dễ thấy khi đọc các đoạn văn kể chuyện của các em ta bắt gặp rất nhiều ý nhưng các ý đó không

thống nhất với nhau. Đó cũng là nguyên nhân làm cho đoạn văn của HS kém chất lượng.

**Bảng 5: Những khó khăn HS thường gặp khi viết đoạn văn kể chuyện**

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Sử dụng từ ngữ, viết câu mạch lạc	42	12,10
Diễn đạt ý, liên kết các ý thành đoạn văn	121	34,87
Sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, liên tưởng	59	17
Khó bộc lộ cảm xúc	74	21,33
Tất cả các ý trên	51	14,70

Nhìn vào bảng số liệu trên ta thấy có 121 ý kiến (34,87%) cho rằng gặp khó khăn trong việc diễn đạt ý, liên kết các ý thành đoạn văn, 74 ý kiến (21,33%) cho rằng gặp khó khăn trong việc bộc lộ cảm xúc với các nhân vật. Kết quả trên khiến ta phải suy nghĩ vì trong khi GV chú trọng nhiều đến cách rèn kỹ năng sử dụng các biện pháp tu từ khi kể chuyện thì HS lại vướng mắc nhiều ở các khâu khác. Do vậy mà GV cần phải luôn kiểm tra, theo dõi quá trình luyện tập, rèn kỹ năng viết đoạn của HS.

**Bảng 6: Kỹ năng viết đoạn văn của HS**

Khi viết đoạn văn kể chuyện, em cần chú ý điều gì?

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Chú ý đến các sự kiện xảy ra trong câu chuyện	82	23,63
Chú ý đến các nhân vật trong câu chuyện	67	19,31
Chú ý đến việc sử dụng các biện pháp tu từ trong câu chuyện	99	28,53
Chú ý đến việc sử dụng ngôi kể trong câu chuyện	54	15,56
Chú ý đến hành động của các nhân vật trong câu chuyện	45	12,97

Viết đoạn văn kể chuyện đòi hỏi HS phải vận dụng tổng hợp rất nhiều kỹ năng, trong đó có thể nói các sự kiện xảy ra trong câu chuyện và hành động của các nhân vật trong câu chuyện được quan tâm hàng đầu. Bảng thống kê 1.6 cho thấy HS chưa chú trọng đến vấn đề này. Điều đó có thể giải thích vì sao những đoạn văn của HS chưa hay, chưa sinh động và hấp dẫn người đọc.

**Bảng 7: Hình thức tổ chức để giúp HS viết tốt đoạn văn kể chuyện**

Trước khi viết đoạn văn kể chuyện, thầy (cô) có hướng dẫn các em nói về đoạn văn các em sẽ viết không?

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Có	49	14,12
Không	61	17,58
Thình thoảng	165	47,55
Thường xuyên	72	20,75

Với câu hỏi: “Trước khi viết đoạn văn kể chuyện, thầy (cô) có hướng dẫn các em nói về đoạn văn các em sẽ viết không?” thì có 49/347 HS (14,12%) ý kiến là có, 165/347 HS (47,55%) có ý kiến là thình thoảng. Trả lời là không có 61/347 HS (17,58%), trả lời thường xuyên có 72/347 HS (20,75%). Việc tập dượt cho HS được thực hành nói về đoạn văn sẽ viết là bước quan trọng đầu tiên nhằm góp phần nâng cao chất lượng đoạn văn. Nó sẽ tạo tâm thế tốt cho HS khỏi phải bỡ ngỡ với đề bài trong khi thời gian quy định cho một tiết học quá ngắn ngủi. Chúng ta cần phải quan tâm nhiều hơn nữa đến vấn đề này thì mới cải thiện được khả năng viết văn của các em.

**Bảng 8: Biện pháp tổ chức để giúp HS viết tốt đoạn văn kể chuyện**

Sau khi thầy (cô) tổ chức chỉnh sửa đoạn văn kể chuyện, các em có viết lại đoạn văn không?

Phương án trả lời	Kết quả	
	Số lượng	Tỷ lệ %
Có	47	13,55
Không	152	43,80
Thỉnh thoảng	91	26,22
Hiếm khi	57	16,43

Ở lứa tuổi tiểu học, do ý thức học tập của các em chưa cao nên khó cưỡng lại được sức ỳ của bản thân trước những cảm dỗ phức tạp của cuộc sống xung quanh. Qua khảo sát chúng tôi thấy rằng sau khi thầy (cô) tổ chức chỉnh sửa đoạn văn kể chuyện, chỉ có 47 HS (13,55%) viết lại đoạn văn, 152 HS (43,80%) không viết lại đoạn văn, 91 HS (26,22%) thỉnh thoảng viết lại đoạn văn, 57 HS (16,43%) hiếm khi viết. Rõ ràng là các em chưa quan tâm rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn kể chuyện. Vì vậy, GV cần phải khuyến khích HS luyện viết thật nhiều bằng những dạng bài tập hay, hấp dẫn để kích thích tính ham học tập và nghiên cứu của HS.

**2.2. Đánh giá thực trạng**

Qua kết quả khảo sát, chúng tôi nhận thấy kỹ năng viết đoạn văn kể chuyện của HS lớp 4 tương đối tốt. Tuy nhiên, cũng có một số kỹ năng cần phải khắc phục để việc hành văn của các em ngày càng hoàn thiện hơn.

Trước hết bàn về việc tìm hiểu đề bài. Có thể nói đây là khâu quan trọng có tính chất quyết định trong quá trình viết đoạn văn bởi lẽ nếu các em không xác định được đề bài hoặc xác định chưa đủ tư tưởng của đề bài thì sẽ không viết được đoạn văn hoặc thể hiện đoạn văn chưa đủ nội dung theo yêu cầu của đề bài. Hầu hết HS đều không nắm vững được kỹ năng này. Đó là một hạn chế cần được khắc phục nhằm nâng cao kỹ năng viết đoạn văn kể chuyện cho HS.

Viết đoạn văn theo kết cấu có tác dụng định hướng cho người viết không xa rời nội dung của câu chủ đề và cũng có tác dụng tích cực đối với người tiếp nhận. Thông qua các câu chủ đề, người tiếp nhận có thể khái quát được nội dung của đoạn văn hoặc bài văn một cách dễ dàng. Hầu hết HS ở tiểu học đều chưa rèn luyện được kỹ năng này nên trong quá trình viết đoạn các em còn thường hay viết lan man, dài dòng mà không tập trung vào được nội dung câu chủ đề. Do đó,

trong quá trình giảng dạy cần tập trung rèn luyện nhiều hơn nữa để nâng cao dần chất lượng đoạn văn của HS.

Qua khảo sát thực tế về sản phẩm của HS lớp 4 cho thấy phần lớn các em chưa biết cách sử dụng các phương tiện liên kết câu. Mặc dù, các em đã cố gắng viết cho liền mạch để ra vẻ là một đoạn văn nhưng nội dung còn quá rời rạc, sự gắn kết thô thiển ấy dẫn đến mạch văn bị ngắt quãng còn nội dung thì ngượng nghịu, thiếu hẳn tính tự nhiên nên không hấp dẫn được người đọc.

Bên cạnh đó, các em còn khá lúng túng trong việc sử dụng ngôn ngữ và các biện pháp tu từ để diễn đạt một cách mạch lạc, trau chuốt, đồng thời cũng dễ làm nổi bật, khắc họa sâu hình tượng nhân vật trong lòng người đọc. Ngoài ra, trong các đoạn văn các em còn sai sót rất nhiều ở lỗi chính tả, lỗi dùng từ, lỗi đặt câu, lỗi về ý, lỗi về bố cục.

Qua khảo sát 347 đoạn văn, tôi nhận thấy rằng một số đông HS chưa thật sự biết cách sử dụng ngôi kể sao cho phù hợp và thường không nhất quán ngôi kể trong suốt quá trình kể. Còn ở một số bài tập có yêu cầu chuyển đổi ngôi để kể lại câu chuyện thì HS cảm thấy khó khăn trong việc sử dụng ngôn từ cho phù hợp với ngôi kể mới. Do đó, đoạn văn kể chuyện của các em chưa hay. Hơn nữa khi nhập vai vào nhân vật để kể lại câu chuyện thì các em chưa hoàn toàn tách mình được ra trong khoảnh khắc để hóa thân vào nhân vật, do đó các em chưa thể bộc lộ tâm tư, tình cảm cũng như cảm xúc, cảnh ngộ của nhân vật trong truyện. Chính vì thế đoạn văn của các em chưa thật sự hấp dẫn người đọc.

Chính những điều vừa trình bày trên đây làm hạn chế chất lượng đoạn văn của các em. Vì thế, trong quá trình rèn luyện các kỹ năng viết đoạn văn người GV cần quan tâm nhiều hơn nữa đến việc hướng dẫn HS các kỹ năng để bổ sung cho những thiếu sót của các em. Có như thế các em mới có thể tạo ra được những đoạn hay, thu hút được nhiều người đọc.

**3. Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn kể chuyện cho HS lớp 4**

**3.1. Biện pháp rèn luyện kỹ năng tìm hiểu đề bài**

Tổ chức cho HS tìm hiểu yêu cầu đề bài là biện pháp GV cho HS tiếp cận với đề bài thông

qua hệ thống câu hỏi gợi ý để giúp HS xác định chính xác những yêu cầu của đề bài, từ đó các em tìm tòi, lựa chọn và triển khai các ý thành đoạn văn theo hướng các em đã vạch ra từ việc phân tích yêu cầu của đề bài.

Để dựng tốt một đoạn văn kể chuyện, trước khi viết, HS phải đọc kỹ và nắm vững yêu cầu của đề bài. Xác định yêu cầu của đề là suy nghĩ, định hướng, xác định nội dung sẽ viết theo yêu cầu của đề. Cụ thể là xác định nội dung, các ý và sắp xếp chúng theo một trình tự nhất định để thành một đoạn văn hoàn chỉnh và mạch lạc. Nếu xác định đề bài không rõ ràng thì các em sẽ thiếu định hướng, lạc vào những chi tiết vụn vặt mà không chú ý đến những chi tiết quan trọng, thật tiêu biểu của đối tượng kể dẫn đến đoạn văn trở nên mang tính liệt kê, chưa thật đi sâu vào nội dung vấn đề mà đề bài đã yêu cầu.

### 3.2. Biện pháp rèn luyện kỹ năng viết đoạn văn theo kết cấu

Viết đoạn văn theo kết cấu là sự lựa chọn và sắp xếp các ý, các câu để tạo thành một kiểu đoạn nhất định. HS lớp 4 có thể viết theo các kiểu đoạn diễn dịch, đoạn quy nạp, đoạn tổng - phân - hợp. Tuy nhiên, do nhận thức của HS lớp 4 còn nhiều hạn chế nên GV không gọi tên các kiểu đoạn mà chỉ rèn kỹ năng này thông qua các dạng bài tập thực hành.

Viết đoạn văn kể chuyện theo kết cấu chủ yếu là viết đoạn văn ở phần thân bài. Do vậy, trước khi HS viết đoạn văn kể chuyện, GV cần hướng dẫn HS tìm hiểu đề, xác định câu chủ đề, xác định ý để triển khai. Việc viết câu chủ đề đúng sẽ giúp HS định hướng cách lựa chọn nội dung trình bày theo cấu trúc diễn dịch, quy nạp hay các kiểu cấu trúc khác.

Việc lựa chọn cách trình bày theo kiểu cấu trúc nào thì câu chủ đề phải đặt đúng vị trí của nó theo kiểu cấu trúc đó. Câu chủ đề phải mang một nội dung khái quát, ngắn gọn, hàm súc và thường đủ hai thành phần chính. Các câu còn lại có nhiệm vụ làm rõ hoặc kết luận ý đã nêu trong đoạn và làm rõ câu chủ đề.

### 3.3. Biện pháp rèn luyện kỹ năng sử dụng các biện pháp tu từ

Sử dụng đúng các biện pháp tu từ sẽ góp phần làm cho đoạn văn thêm sinh động và đầy tính thuyết phục. Có thể nói rằng, không có trí

tưởng tượng bay bổng thì đoạn văn kể chuyện chắc chắn sẽ không quyến rũ được người đọc. Vì vậy, cần tưởng tượng và sáng tạo để làm cho những đoạn văn kể chuyện trở nên phong phú và sinh động hơn. Có thể nói nếu không có trí tưởng tượng, chắc chắn nhà văn Tô Hoài không thể xây dựng được bức tranh phong phú về thế giới loài vật như trong tác phẩm *Đế Mèn phiêu lưu kí*.

Để rèn kỹ năng nhân hóa, tưởng tượng,... cho HS, GV phải tổ chức cho các em tiếp xúc, thực hành làm những dạng bài tập với các đoạn văn có sử dụng các biện pháp tu từ. Có như thế thì biện pháp rèn kỹ năng nhân hóa, liên tưởng, tưởng tượng,... mới mang lại hiệu quả cao.

Ví dụ: Tiết “Tả ngoại hình nhân vật trong bài văn kể chuyện” (Tiếng Việt 4, tập 1, tuần 2, trang 23) có đoạn văn như sau:

“Chị Nhà Trò đã bé nhỏ lại gầy yếu quá, người bự những phần, như mới lột. Chị mặc áo thâm dài, đôi chỗ chấm điểm vàng, hai cánh mỏng như cánh bướm non, lại ngắn chùn chùn. Hình như cánh yếu quá, chưa quen mở, mà cho dù có khỏe cũng chẳng bay được xa. Tôi đến gần, chị Nhà Trò vẫn khóc”.

*theo Tô Hoài*

Giáo viên có thể tổ chức cho học sinh phân tích đoạn văn như sau:

- + Qua lời văn miêu tả của tác giả, em nhận xét gì về tình trạng sức khỏe của chị Nhà Trò?
- + Những chi tiết nào cho em biết điều đó?
- + Theo em, việc miêu tả như thế tác dụng gì?
- + Tác giả gọi nhân vật bằng “chị Nhà Trò” nhằm mục đích gì?
- + Trong đoạn văn, tác giả đã sử dụng những hình ảnh so sánh nào? Việc sử dụng đó nhằm mục đích gì?
- + Qua đoạn văn này, các em có liên tưởng gì về thân phận của những người khốn khổ trong cuộc sống đương thời?

Nhờ óc quan sát tỉ mỉ và sử dụng phối hợp các biện pháp tu từ nhân hóa, so sánh, liên tưởng,... tác giả mới có được những đoạn chuyện hấp dẫn, làm xao xuyến lòng người. Vì vậy, khi viết đoạn văn kể chuyện, các em phải biết vận dụng biện pháp so sánh, liên tưởng để đoạn văn thêm sinh động và hấp dẫn.

**3.4. Biện pháp rèn luyện kỹ năng sử dụng các phương tiện liên kết câu**

Một trong những yếu tố làm cho đoạn văn trở nên nhàm chán là việc hạn chế sử dụng các phép liên kết câu vì nếu thiếu chúng thì các chi tiết sẽ trở nên rời rạc, tản mạn, còn mạch văn thì bị ngắt quãng. Do đó, việc sử dụng các phép liên kết câu trong đoạn văn là hết sức cần thiết để tạo nên hiệu quả giao tiếp.

Trước khi rèn luyện cho HS sử dụng thành thạo các phép liên kết này, cần giúp cho HS hiểu rõ thế nào là liên kết thông qua hoạt động đơn giản là yêu cầu HS tìm từ lặp lại được sử dụng trong những câu liền kề. Việc tìm hiểu một kiểu liên kết được bắt đầu bằng thao tác nhận diện phương tiện liên kết. Tuy nhiên HS chỉ thấy rõ vai trò liên kết câu của các từ ngữ lặp lại khi thử thay thế chúng bằng các từ khác. Tới đây các em sẽ hiểu rằng cách lặp từ ngữ như vậy có tác dụng gắn kết các câu văn lại với nhau. Từ đó HS có thể vận dụng vào việc viết đoạn văn. Tuy nhiên, trong đoạn văn nếu quá lạm dụng phép lặp dễ gây cho người đọc ấn tượng về sự đơn điệu trong cách biểu hiện và sự nghèo nàn về vốn từ ngữ. Ở phép thế, cùng nói về một đối tượng nhưng đối tượng này được gọi bằng các tên khác nhau, do vậy tránh được sự trùng lặp một cách đơn điệu, tẻ nhạt. Khi dạy HS phép thế cần yêu cầu HS chỉ ra những từ ngữ nào cùng chỉ một nhân vật, một sự vật nào đó rồi sau đó yêu cầu HS thay thế các từ đó bằng những từ ngữ đồng nghĩa sao cho chúng không lặp lại giống nhau nữa.

VD: Hãy thay thế những từ ngữ lặp lại (từ được gạch dưới) trong mỗi câu của đoạn văn sau bằng những từ ngữ có giá trị tương đương để đảm bảo liên kết mà không bị lặp từ:

(1) Vợ An Tiêm lo sợ vô cùng. (2) Vợ An Tiêm bảo An Tiêm:

(3) Thế này thì vợ chồng mình chết mất thôi.

(4) An Tiêm lựa lời an ủi vợ:

(5) Còn hai bàn tay, vợ chồng mình còn sống được.

Bên cạnh việc nối các câu lại với nhau bằng cách lặp từ ngữ hoặc sử dụng các từ ngữ có giá trị tương đương, ta còn có thể nối các câu lại với nhau bằng cách sử dụng các từ ngữ có tác dụng nối khác như: Nhưng, ngoài ra, bên cạnh đó, thế thì, vì thế, cho nên, ... Tuy nhiên, khi dạy học

sinh theo cách này, chúng ta cần giúp cho HS hiểu được ý nghĩa của những từ có tác dụng nối này như: nhưng chỉ quan hệ đối lập; ngoài ra, bên cạnh đó chỉ quan hệ phụ trợ; thế thì, vì thế, cho nên chỉ quan hệ kéo theo có tính hệ quả, ... Có hiểu rõ được ý nghĩa của chúng thì học sinh mới có thể tìm được chính xác từ cần sử dụng để sự liên kết của các câu trong đoạn văn trở nên chặt chẽ hơn.

**3.5. Biện pháp hướng dẫn HS sử dụng ngôi kể trong văn kể chuyện**

Ngôi kể gắn liền với điểm nhìn của câu chuyện. Có mấy loại ngôi kể: kể theo ngôi thứ nhất, kể theo ngôi thứ ba và kể kết hợp cả hai ngôi trên.

Ngoài ra, hiện nay trong nhà trường còn xuất hiện một lối kể mới, đó là chuyển đổi ngôi để kể lại câu chuyện đã có. Tuy nhiên, khi sử dụng hình thức kể này người GV cần chú ý hướng dẫn thật kỹ nhằm giúp HS hiểu được rằng trong quá trình chuyển đổi ngôi để kể cần phải thay đổi cách xưng hô cũng như việc sử dụng ngôn từ trong giao tiếp để thiết lập nên mối quan hệ mới giữa các nhân vật trong truyện. Ví dụ: Kể chuyện Sơn Tinh, Thủy Tinh không thể để Thủy Tinh có lời kể ca ngợi, khâm phục Sơn Tinh được. Theo mạch truyện, cho đến nay, Thủy Tinh vẫn ôm mối hận với Sơn Tinh, hằng năm vẫn dâng nước đánh Sơn Tinh thì Thủy Tinh không thể có lời đề cao Sơn Tinh được? Hoặc trong cuộc giao chiến, Thủy Tinh không hề gọi Sơn Tinh là “anh ấy” hay “bạn ấy” hay “chàng ấy”... được, mà chắc chắn phải gọi là “hắn ta”, là “tên ấy”... Có như vậy ngôn từ mới phù hợp với vị trí người kể hay ngôi kể.

Một khía cạnh khác là, do mỗi nhân vật có vị trí khác nhau trong truyện nên có lúc phải sắp xếp lại bố cục của truyện để các sự việc diễn ra trở nên thú vị và mới mẻ hơn. Ví dụ: Kể lại câu chuyện Cô chủ không biết quý tình bạn, nếu kể bằng lời của Cún con thì câu chuyện phải từ đoạn kết thúc (Cún con bỏ cô chủ ra đi) rồi mới ngược lên kể lại từ đầu.

Và cuối cùng, một điều quan trọng nữa là không được thay đổi cốt truyện và ý nghĩa của câu chuyện. Không thể kể lại truyện Sơn Tinh, Thủy Tinh theo kết cục Thủy Tinh chiến thắng Sơn Tinh và lấy được Mỵ Nương. Cũng như vậy, không thể kể chuyện Con sẽ để dẫn tới kết cục

con chó sẵn cắn chết sê mẹ và sê non được người đi săn cứu thoát. Bởi thay đổi như vậy sẽ phá vỡ toàn bộ câu chuyện, tạo ra một câu chuyện mới.

**3.6. Biện pháp rèn luyện kỹ năng nhập vai vào nhân vật trong truyện**

Nhập vai là tách mình khỏi mình trong khoảnh khắc để thâm nhập vào tâm hồn nhân vật, nói ý nghĩ, bộc lộ tâm lí, tính cách còn ẩn giấu của nhân vật.

Nhờ những giờ kể chuyện, HS đã hiểu nội dung tác phẩm. Nhưng trong giờ tập làm văn miệng, GV vẫn phải giúp HS làm sâu hơn kết quả phân tích trước đó để các em hiểu hơn ý nghĩa của tác phẩm và biết “nhập vai”. Ví dụ, với truyện Cô chủ không biết quý tình bạn, có thể dạy HS hiểu truyện, “nhập vai” theo từng đoạn như sau:

- Cô bé với gà Trống: ở đoạn này, HS phải “cụ thể hóa” hình tượng nhân vật cô bé qua những lời thân ái cô bé nói với gà Trống khi cho nó mổ thóc trong lòng bàn tay.

- Cô bé đối gà Trống lấy gà Mái: tưởng là cô bé rất yêu gà Trống nhưng vừa thấy gà Mái cô bé đã muốn đổi gà Trống. Ý nghĩ của cô bé khi muốn đổi gà Trống phải được nói ra. Cần nói ra cả ý nghĩ của gà Trống khi buồn đến rũ mào và những lời âu yếm của cô bé khi ôm gà Mái vào lòng, vuốt ve bộ lông mượt mà của nó.

- Cô bé đối gà Mái lấy Vịt: dù âu yếm gà Mái thì cô bé vẫn chán nó ngay khi thấy Vịt. Ở đoạn này, nỗi buồn của gà Mái cần được nói ra, và nói ra cả những lời thân ái của cô bé với Vịt khi cùng nó bơi bên sông.

- Thấy Chó con, cô bé lại quên Vịt. HS cần “nhập vai Vịt”, thể hiện nỗi bất bình của nó qua tiếng kêu “quạc, quạc”. Các em cũng cần đoán lời của cô bé nói với Vịt lúc ấy.

Sau khi học sinh đã “nhập vai” nhân vật, cần gọi liên tưởng từ nhân vật trong truyện đến những người các em gặp trong đời để xem các em có nhận ra được ai có tính tình như cô bé không, những người có tính tình như thế là những người như thế nào? Nhờ liên tưởng, các em hiểu truyện hơn, đến được tự nhiên và thấm thía hơn điều mà câu chuyện muốn nói.

**3.7. Biện pháp rèn luyện kỹ năng phát hiện lỗi và chữa lỗi**

Để làm tốt một bài văn, ngoài những kỹ năng được rèn luyện ở trên, HS cần phải được rèn luyện về kỹ năng kiểm tra, đánh giá hoạt động giao tiếp (đối chiếu văn bản viết của bản thân với mục đích giao tiếp và yêu cầu diễn đạt, sửa lỗi về nội dung và hình thức diễn đạt). HS phải tự nhận xét bài văn của bạn và của mình để rút kinh nghiệm và tự chữa (hoặc viết lại) đoạn văn được GV chấm (ở tiết trả bài). Để tiết dạy trả bài viết đạt hiệu quả, GV cần phải có sự nhận xét tỉ mỉ về ưu – khuyết điểm của đoạn văn do HS viết. Cụ thể như sau:

**Ưu điểm**

- HS hiểu, viết đúng yêu cầu đề như thế nào?
- Xác định đúng đề bài, kiểu bài, bố cục?
- Diễn đạt câu ý ra sao?
- Sự sáng tạo khi kể chuyện?
- Chính tả, hình thức trình bày bài văn

**Khuyết điểm**

- GV nêu lỗi điển hình về ý, dùng từ, đặt câu.
- Nhận xét cách trình bày bài văn, chính tả.

Sau khi nhận xét về bài làm của HS, GV có thể tổ chức cho HS chữa bài theo mẫu phiếu học tập sau:

Phiếu học tập				
HS:.....				
Lỗi chính tả	Lỗi dùng từ	Lỗi đặt câu	Lỗi về ý	Lỗi về bố cục
Sửa lỗi	Sửa lỗi	Sửa lỗi	Sửa lỗi	Sửa lỗi

Ngoài ra, việc học tập những đoạn văn hay cũng góp phần không nhỏ trong quá trình rèn kỹ năng viết đoạn văn cho HS. GV có thể lựa chọn và giới thiệu những đoạn văn hay của HS trong lớp và các bạn ngoài lớp hoặc của HS các lớp trước. HS thảo luận, rút ra nhận xét, học tập những cái hay trong bài làm của bạn (về bố cục, sắp xếp ý diễn đạt, dùng từ, đặt câu, sử dụng biện pháp tu từ: liên tưởng, so sánh, nhân hóa,...).

### 3.8. Biện pháp tạo hứng thú và duy trì hứng thú cho HS khi học văn kể chuyện

Hứng thú có vai trò rất quan trọng trong học tập và làm việc, không có việc gì người ta không làm được dưới ảnh hưởng của hứng thú. M. Gorki từng nói: “Thiên tài nảy nở từ tình yêu đối với công việc”. Vì vậy, bồi dưỡng hứng thú học tập rất quan trọng.

Hứng thú của HS được khơi dậy từ việc chỉ ra vẻ đẹp của một tình tiết truyện, chẳng hạn tình tiết người mẹ cho hồ nước đôi mắt của mình để tìm đường đến chỗ Thần Chết đòi trả lại con trong truyện Người mẹ của An-đéc-xen đến nay còn lay động tâm can biết bao người.

Ngoài việc khai thác sự lí thú trong chính nội dung dạy học, hứng thú của HS còn được hình thành và phát triển nhờ các thủ pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học phù hợp với sở thích của các em. Đó chính là cách tổ chức dạy học dưới dạng các trò thi đố, các trò chơi.

Điều cuối cùng chúng ta cần chú ý cách kiểm tra đánh giá. Việc đòi hỏi dạy học phải nghiêm

khắc và đặt ra yêu cầu cao với HS không có nghĩa là cho phép chúng ta khắt khe trong đánh giá và chặt chẽ khi cho điểm. Chúng ta cần phải nhấn mạnh vào mặt thành công của trẻ dù chỉ là một thành công nhỏ để khuyến khích chúng học một cách hăng hái và tích cực vì chỉ có thành công mới làm bùng lên ngọn lửa ham học trong các em.

### 4. Kết luận

Rèn luyện kĩ năng viết đoạn văn kể chuyện có vai trò hết sức quan trọng trong việc học văn kể chuyện vì nó quyết định chất lượng của bài văn kể chuyện. Để làm được điều đó, trước tiên người GV tiểu học cần tạo ra ở HS niềm hứng thú, sự say mê đối với đối tượng học tập. Khi tình cảm và lí trí của các em đã hoàn toàn bị chinh phục bởi chính đối tượng học tập thì chúng ta mới có thể từ từ dẫn dắt HS đi đến sự hoàn thiện của các kĩ năng viết đoạn văn kể chuyện. Có như vậy, chất lượng học tập văn kể chuyện của HS lớp 4 ở các trường tiểu học mới được nâng cao.

### Tài liệu tham khảo

Nguyễn Trọng Báu – Nguyễn Quang Ninh – Trần Ngọc Thêm. 1985. *Ngữ pháp văn bản và việc dạy làm văn*. Nhà xuất bản Giáo dục.

Hoàng Hòa Bình. 1998. *Dạy văn cho học sinh Tiểu học*. Nhà xuất bản Giáo dục.

Trần Đình Sử. 1991. *Luyện viết bài văn hay*. Nhà xuất bản Giáo dục.

Nguyễn Trí. 2003. *Luyện tập văn kể chuyện ở Tiểu học*. Nhà xuất bản Giáo dục.